TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 25/7/1993; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn Ng, sinh năm 1956; con bà: Lò Thị C, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023 đến ngày 24/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BL, huyện TĐ. Trong thời gian tại ngoại, Lò Văn A tiếp tục phạm tội và bị tạm giữ từ ngày 12/4/2023 đến ngày 15/4/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ cho đến nay "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lò Huy H, sinh ngày: 18/6/2005 – Trú tại: Bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu "vắng mặt có lý do"

Người đại diện hợp pháp cho Lò Huy H:

Thùng Thị Đ, sinh năm: 1986 – Trú tại: Bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu "vắng mặt có lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn A, sinh ngày 25/7/1993, trú tại bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, A khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Trong các tháng 2, 4/2023, A đã 02 lần thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Lần 1: khoảng 23 giờ ngày 17/02/2023, Lò Văn A đi từ nhà đến bản Nà Hum, xã BL, huyện TĐ, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản Nà Hum, A mua 03 gói Heroine giá 300.000 đồng của Lò Văn TH (Ánh không biết năm sinh của TH), trú tại bản Nà Hum, xã BL, huyện TĐ. Mua được Heroine, A cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi vào phòng P2 quán Karaoke Thanh Bình ở bản Thác Cạn, thị trấn TĐ, huyện TĐ uống bia. Lúc này, trong phòng có Lò Văn Viên sinh ngày 12/11/2006, Lò Văn Sơn sinh ngày 04/01/2001, đều trú tại bản Nà Đon, xã BL, huyện TĐ và Lò Văn Quân sinh ngày 22/6/2004, trú tại bản Nà San, xã BL, huyện TĐ. A lấy 03 gói Heroine cất giấu sau cục loa đặt trong phòng; A không nói cho Viên, Sơn và Quân việc mua, cất giấu ma túy. Hồi 00 giờ ngày 18/02/2023, khi Lò Văn A đang ở trong quán Karaoke Thanh Bình thì bị Công an thị trấn TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", A đã tự lấy 03 gói Heroine (từng gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, gói chung bên ngoài bằng 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 mảnh giấy lịch màu trắng) ra giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định 23 ngày 18/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn A có tổng khối lượng là: 0,12 gam. Tại bản Kết luận giám định số 199 ngày 22/2/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Lần 2: khoảng 22 giờ ngày 11/4/2023, Lò Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25AA-009.18 chở Lò Huy H sinh ngày 18/6/2005, trú tại bản Cà Nà, xã BL, huyện TĐ đi lấy thẻ sim điện thoại cầm cố tại xã Nà Tăm. Khi đến bản Nà Ít, xã Nà Tăm, huyện TĐ, A một mình đi lấy thẻ sim điện thoại; trên đường đi, A mua 01 gói Heroine giá 100.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Mua được ma túy, A cất giấu gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi quay lại gặp Hiệu, A không nói cho Hiệu biết việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy. Trên đường về, A lấy gói Heroine cất giấu trong lỗ chân gương bên phải xe mô tô nhưng Hiệu không biết. Hồi 23 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, khi Lò Văn A đi đến bản Coóc Nọc, xã Tăm, huyện TĐ thì bị Công an xã Nà Tăm bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine (gói bằng mảnh nilon màu xanh) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 25AA-009.18

Tại bản Kết luận giám định 43 ngày 12/4/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn A có khối lượng là: 0,22 gam. Tại bản Kết luận giám định số 445 ngày 13/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lò Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Lò Văn A là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản NC, xã BL, huyện TĐ là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,12 gam Heroine thu giữ ngày 18/02/2023 và 0,22 gam Heroine thu giữ ngày 11/4/2023 của Lò Văn A, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25AA-009.18, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của Lò Huy H. Khi sử dụng xe, Lò Văn A không nói cho Hiệu biết để đi mua ma túy sử dụng, Hiệu cũng không biết hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy của Ánh. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 12/4/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lò Huy H.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 04 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy lịch màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh đều thu giữ của Lò Văn A, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện TĐ.

Về phần dân sự: Không có.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTĐ, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, đối với bị cáo Lò Văn A giữ nguyên quyết định truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "tờ lịch, mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong vật

chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn A, sinh năm: 1993 trú tại: Bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 18/02/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký (điểm chỉ) và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Lê Trọng Vinh, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Trần Trung Văn, Nguyễn Văn Đức, và Lò Văn A. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

- 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mảnh ni lông màu xanh và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn A, ngày 11/4/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Nguyễn Viết Tuân, Vũ Văn Nghĩa, Tẩn A Sa, Lò Huy H và Lò Văn A. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn A được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lò Văn A nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn A xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Trong các tháng 02, 4/2023, Lò Văn A đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lần 1, hồi 00 giờ ngày 18/02/2023, tại bản Thác Cạn, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn A đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,12 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn TĐ phát hiện, bắt quả tang. Lần 2, hồi 23 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, tại bản Coóc Nọc, xã Nà Tăm, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn A đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,22 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Nà Tăm phát hiện, bắt quả tang. Bị can Lò Văn A là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Trong các tháng 2, 4 năm 2023 bị cáo đã hai lần có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về nguồn gốc ma túy:

Đối với 0,12 gam Heroine bị thu giữ ngày 18/02/2023, A khai mua của Lò Văn TH. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại bản Nà Hum, xã BL, huyện TĐ có một người tên Lò Văn TH, sinh năm 1974. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa TH và A nhưng TH không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ánh. Ngoài lời khai của Ánh, quá trình điều tra không thu thập tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không đủ căn cứ kết luận Lò Văn TH thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với 0,22 gam Heroine bị thu giữ ngày 11/4/2023, Lò Văn A khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn Viên, Lò Văn Sơn, Lò Văn Quân là những người có mặt trong phòng hát cùng Lò Văn A, Nguyễn Thị Mỹ là người quản lý quán Karaoke Thanh Bình. Quá trình điều tra xác định Viên, Sơn, Quân, Mỹ đều không biết việc A tàng trữ, cất giấu ma túy trong phòng hát. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Viên, Sơn, Quân, Mỹ là đúng quy định.

Đối với Lò Huy H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25AA-009.18. Quá trình điều tra xác định Hiệu không biết việc Lò Văn A sử dụng chiếc xe mô tô để cất giấu gói Heroine. Do đó, Lò Huy H không đồng phạm với Lò Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Vật chứng:

Đối với: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "tờ lịch, mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn A, sinh năm: 1993 trú tại: Bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 18/02/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký (điểm chỉ) và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Lê Trọng Vinh, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Trần Trung Văn, Nguyễn Văn Đức, và Lò Văn A. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mảnh ni lông màu xanh và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn A, ngày 11/4/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Nguyễn Viết Tuân, Vũ Văn Nghĩa, Tẩn A Sa, Lò Huy H và Lò Văn A. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ: Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 05 "năm" 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/02/2023 đến ngày 24/02/2023 là 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "tờ lịch, mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn A, sinh năm: 1993 trú tại: Bản NC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 18/02/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký (điểm chỉ) và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Lê Trọng Vinh, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Trần Trung Văn, Nguyễn Văn Đức, và Lò Văn A. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ - 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mảnh ni lông màu xanh và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn A, ngày 11/4/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Nguyễn Viết Tuân, Vũ Văn Nghĩa, Tẩn A Sa, Lò Huy H và Lò Văn A. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn A.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

Dương Thanh Bắc